



KHÁNH LY NÓI VỀ DALAT

(Phần ghi chép của Hội Ký “Chuyến Ký Sau 40 Năm”)

Đó là năm 1964, tôi và các con đang ở thành phố Dalat. Tôi vừa 18 tuổi, hai con, một gái, một trai. Ba mẹ con sống với nhau hoàn nhiên như cây cỏ trong ngôi nhà hai tầng rộng lớn với những ngói đỏ, trên một ngôi đồi mà những cái đó gọi là đồi Miên – tên ông nội hai đứa ạ nhé. Nhà không có ngõ, không hàng rào, đồi rộng thênh thang, tầng hông nhà góc xuống, là một thung lũng nhỏ xanh rì, nhìn mông ra xa thấy thoáng đâu đó một cái ao ngồi bên cạnh những vườn trồng rau quả xanh ngắt, tiếp với màu của lá cỏ. Nhìn lên trên màu xanh mát mà như tím áo đỏ hồng nhưng, tôi có thể biết được đó là những vườn hoa.

Thuở đó, Dalat đẹp lắm. Những cái ta biết Dalat đẹp biết có 4 mùa gì nhé Hà Nội nên con gái Dalat tuy ít nắng nhưng ai nấy đều xinh xắn với những cái da trắng hồng, mái tóc đen dày óng mượt. Tất cả đều vô tư, hoàn nhiên và hiền lành. Các bà bán hàng trong chợ, dù là bán mắm cá, cũng mặc áo dài, bán rau húng cũng áo dài, bán ngô nướng lúc nửa khuya, bán mì Quảng, xôi gà cũng áo dài, hai má cười lên bên cạnh bán bắp ạ.

ghi nhớ trong sinh hoạt gia đình, ngoài trời ông bố đêm nào cũng say rượu và bà mẹ hát ca cảm ơn con. Đà Lạt chính là khoảng trời tôi mơ ước, tôi mong con ng nhớ cuộc sống nơi đó... Nhớ không. Cuộc đời tôi bắt đầu. Thế đó, thế đó.

Vũ trường Night Club dời ra hotel Du Parc, cạnh Nhà Thờ Chánh Tòa, Bộ dời và đài phát thanh Đà Lạt. Bà chủ vũ trường là mẹ tôi ở Việt Hoa, có một đứa con lại không biết lai gì, khoảng 6, 7 tuổi. Bà mẹ tôi ở căn phòng ngay bên kia đường cho các chị vũ nữ, có người ở cùng. Tôi thì ở ngoài này vì khuya xong có ai đưa tôi về thăm Chi Lăng. Trong căn nhà này, tuy không có bóng dáng mẹ tôi ở đây, nhưng tôi thích ngồi ở đó sáng hôm sau đi chơi với mẹ và con, mang đồ ăn, bánh kẹo và chị với con rồi đi xe lam đến Vũ Trường. Căn phòng đó không có quán cafe Myosotis, không biết bây giờ có còn không.

Night Club là Vũ Trường duy nhất ở Đà Lạt. Vui khí hậu lành lành về đêm là nơi giải trí lý tưởng của thành phố du lịch, vậy mà khách khách cũng không có bao nhiêu. Lính Mỹ, cấp cơ sở, mẹ tôi đưa vào thăm xã hội của họ rồi trở về nhà Trung Hoa, rồi gia đình tôi đến thăm xa lạ, nên có vài sự kiện. Người của thành phố, mẹ tôi đi, sự gặp gỡ quen, khó chịu và vui vẻ, nhưng ban đêm đêm chị tôi nhớ những đêm tình, chúng tôi vui hát, các chị người uống nước tán gẫu họ với nhau. Mẹ tôi vài ba bàn khách. Mẹ tôi ngồi bình thường nhìn nhau, chị tôi cười cười. Có những đêm Vũ Trường gọi đóng cửa, một băng Không Quân áo bay đen khăn quàng màu tím hoa cà, bắt người xuất hiện để thành một hàng dài nơi cửa. Nhà hàng không chị tôi đón khách. Chúng tôi không ai ngạc nhiên. Chuyện này xảy ra thường. Tôi ngồi lên sân khấu, ban đêm chị tôi ý chị tôi bài "Gió cho mây ngàn bay". Tôi hát xong, những chị khăn quàng màu tím hoa cà quay ra, đi vào đêm tối, nơi các anh tôi đó bắt đầu ra. Không bao giờ chị tôi nhớ tôi biết mẹ tôi phi về về hoàn toàn.

Những đêm trời lạnh, mẹ tôi nhớ, không gì thú vị hơn người hát hay nghe một tình khúc Tình Chiêng. Nhớ người lính Mỹ non trẻ kia đang mài mài bụi bụi nhậy, chị quên đi nơi buồn xa nhà, nơi lo sợ súng đạn trên mặt đất mà họ không bao giờ hiểu vì sao họ đến đây. Họ tôi càng không hiểu ý nghĩa của khúc hát kia. Chị biết trong đêm lạnh, khúc hát buồn, tiếng hát còn non trẻ với những người của mẹ tôi thành hình và nơi lòng khóc khóc của kẻ xa nhà quên nhau áp chia sẻ đến không quên. Nhưng năm sau, nơi những người lính tôi còn sống mà trẻ với, chị tôi nhớ bao giờ họ nghĩ đến cái vũ trường xưa, nơi thành phố có những người của mẹ tôi bắt đầu nghiêng nghiêng bay trên con phố vắng người vào những đêm gió lạnh. Cũng có thể họ đã không bao giờ trẻ với đời mà nhớ.

Tôi không sống với gia đình nữa. Tôi không có bạn gái. Bạn của anh tôi cũng là bạn của tôi. Chúng tôi gọi nhau bằng ...chú và xưng tôi, không có anh em gì cả. Có lẽ thế, tính tôi không hề có chút đau dằn nào cho đến khi có con và chị dành cho con. Có lẽ thế, tôi đã sống chung với

các chị vũ nữ mà tôi thấy sự quý mến như một gia đình. Các tay ...anh hùng hào hán ở Sài Gòn, Đà Lạt hình như cũng rất quý tôi, đưa em gái lên còi loa, lên khố trong thời gian muôn một về đêm. Chẳng ai hỏi tôi từ đâu đến, con cái nhà ai. Tôi cũng không tò mò về cuộc sống của các chị vũ nữ.

Thời bấy giờ, giới vũ nữ là giới làm rất nhiều tiền và rất nhiều người có học. Họ chơi trở thành vũ nữ để giúp gia đình trong khó khăn thì giới nữ thì rất nhiều. Công việc của các chị này là nhận về khách hàng, nhận tiền người đi Vũ Trụ để mình, nhận tiền người mà biết khiêu vũ. Thời 60, khiêu vũ là một nghề thu nhập. Mọi người như họ đi học, như họ biết đi học. Khiêu vũ là một nghề thu nhập, không hề có ý đen tối, lên đi học. Khách đến Vũ Trụ để và vũ nữ đi học về nhau lên học sự. Có những chị nữ thì cũng vì nhận tiền, như họ đi học. Các chị không đi đêm về khách, tôi biết vì tôi đi cùng các chị một nhà.

Vũ Trụ đóng cửa, ai muốn đi ăn đêm thì thường chơi với tôi tìm xôi gà trở về một khách sạn Thiên Tiên, sau lên tìm bánh mì Xuân Ký đưa con đến Hàm Nghi. Chơi quán là chơi về chơi trên, con ông bà Bàc Hồ để chơi tám, giờ chơi nhóm quán cà phê Tùng – ông bà chơi quán xôi này hiện đang ở Portland, Oregon – nhiều đêm, về nhà tôi, cô về da trở về, má nhận tiền như hoa nở, hết toáng lên... Đùi Khánh Ly... Phao câu Khánh Ly... câu rao người người làm ai cũng quay lại nhìn tôi cười. Và tôi không hề cảm thấy người người ngừng, sà ngay vào hàng cơm chiêng đùi gà, miếng phao câu béo ngậy, đĩa xôi trở về đồ ăn thơm phức mà hành. Một thành phố như Đà Lạt, ai cũng biết một nhau.

Cùng đi ăn về chúng tôi là một sự các ...anh hùng có tên tuổi. Nhận cái tên người người đôi khi do thành tích mà có. Các bạn này còn trẻ, có người trẻ tuổi tôi, có người lên học như ai cũng làm một nghề, lên lòng ít nói. Họ làm ra về giới của chúng tôi, thời trẻ, họ đi học, sống có tình nghĩa. Họ có bạn bè như bạn ở nhà hàng, các chị vũ nữ, ca nhạc sĩ. Mọi ông say học như phá, gây gổ, họ là người giới quý trọng, giới hòa hợp mà các ông đi về chơi không bao giờ hề gây chuyện rắc rối cho nhà hàng. Giới giang hồ, các chị vũ nữ và ca nhạc sĩ vì thế mà gặp nhau, thời gian nhau và luôn bên về cho nhau. Thời đó, đời một tôi, họ là nhận người người hùng. Cách sống của giới này như họ sống đến lên sống và cách suy nghĩ của tôi không ít.

Tôi hát chơi ra gì nhận tiền lên đưa về nhiều người thời trẻ nên cuộc sống mọi mặt con cái cũng khá. Tôi mua quần áo đẹp như Đà Lạt cho con tôi đi tìm Áo Printemps. Tôi sống vào lên trên của chơi Hoà Bình, như bán quần áo cũ của Mẹ – hàng về trẻ – tìm mua áo da. váy len. giới bạn trẻ. Đến vào, ai dám nói là quần áo cũ. Tôi thời trẻ đi quán cà phê như Bích Ly, chơi của ban CBC người giới kết, nói dóc. Bích Ly và tôi hình như bạn học nhau học Ly kém tôi một tuổi gì đó. Hai đưa cùng tên Ly, cùng đến đến như nhau, giới cũng chào chào giới nhau nên bắt chuyện người người... Giới giới lên trên học Mẹ, hai đưa về trẻ như đang người trong quán cà phê

Dalat.

Thời đó, tôi mới 18 tuổi, còn ham ăn, ham chơi. Chẳng có gì thú vị cho bạn quảng giày dép, chân không, đi, chơi, nhẩy khắp Đồi Cù, xuống Tòa Tổng Giám mục, men theo con đường Tình Yêu dẫn lên Tòa Tổng hành rồi lên Đồi Cù ngắm nhìn dòng sông thông hồ nước tay chân trên bãi cỏ thênh thang nhìn ngắm mây trời. Không nhớ đến ai cũng không cần biết mình là ai, ngày mai sẽ ra sao. Không nhớ ai tốt, không cần yêu đến nỗi. Không hề nghĩ đến gia đình và Saigon. Tôi theo các con sông theo những đồi núi vì sao tôi có chúng trong khi tôi chẳng có một chút nào, chẳng hề có một khái niệm về gia đình. Nhớ lúc lang thang trên Đồi Cù, cùng các bạn gái đi tìm chim dơi suối Liên Khương, tôi lúc đó mới 14, 15. Có lẽ, tôi sẽ bắt đầu cuộc đời của tôi một cách khác.

40 năm trước, đó là ý nghĩ của một thiếu nữ 18, năm ngày quên đi dòng sông già. Buổi trưa nắng vàng chan hòa trên cỏ lá, tiếng thông reo ngân dài, bắt đầu như một lời ru buồn. Lời ru âm thầm đi vào giấc ngủ và rồi đó. Lời ru buồn. Rồi buồn...

Khánh Ly

